**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Tiếng Việt**

Tên bài học: **Ôn luyện về từ đa nghĩa, viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt** ; Tiết: 59

Thời gian thực hiện: 05/11/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Ôn luyện về từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa.

-Ôn luyện về cách viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.

- Khuyến khích học sinh tự học thông làm bài cá nhân, tổ chức hoạt động nhóm để rèn luyện giao tiếp và hợp tác, đồng thời đặt ra các tình huống để học sinh giải quyết vấn đề và phát triển tư duy sáng tạo.

-Khuyến khích học sinh yêu nước qua việc bài tập 3, rèn luyện lòng nhân ái, thúc đẩy sự chăm chỉ với mục tiêu rõ ràng, giáo dục trung thực và tạo môi trường không gian lận, cùng với việc giao nhiệm vụ để học sinh tự chịu trách nhiệm với hành động của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

-Thẻ câu cho HS chơi trò chơi.

**2.Học sinh**

-Từ điển Tiếng Việt.

-Từ điển thành ngữ, tục ngữ (nếu có).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| – Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi *Nhà ngôn ngữ nhí*: sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ “ăn” rồi viết vào thẻ. HS dán các thẻ lên bảng.–GV nhận xét.–GV kết nối để giới thiệu bài ôn tập. | – HS chơi trò chơi Nhà ngôn ngữ nhí: HS hoạt động nhóm nhỏ, sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ “ăn” rồi viết vào thẻ. HS dán các thẻ lên bảng.(Đáp án:+ Ăn1: tự cho vào cơ thể thức nuôi sống (ăn cơm).+ Ăn2: ăn uống nhân dịp gì (ăn liên hoan).+ Ăn3: phải nhận lấy, chịu lấy (ăn đòn).+ Ăn4: hợp với nhau, tạo nên một cái gì hài hoà (ăn ảnh).)– HS nghe bạn và GV nhận xét.– HS nghe GV kết nối để giới thiệu bài ôn tập. |
| **2. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** + Mục tiêu: - Ôn luyện về từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa.- Ôn luyện về cách viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Ôn luyện về từ đa nghĩa** – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 1.– GV yêu cầu HS dựa vào nghĩa của từ “ăn” đã tìm được, nói câu trong nhóm đôi.– GV cho HS làm bài vào VBT.– Gv gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.–GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.– HS dựa vào nghĩa của từ “ăn” đã tìm được, nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu.– HS làm bài vào VBT.– 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **2.2. Ôn luyện về từ đa nghĩa** – GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 2a.– Gv cho HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện yêu cầu. – Gv gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.– Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 2b.– Gv cho HS làm bài vào VBT.– Gv gọi HS chia sẻ bài làm trước lớp.– GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 2a.– HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện yêu cầu. (Đáp án: Từ “tươi” trong đoạn thơ a được dùng với nghĩa chuyển, trong đoạn thơ b được dùng với nghĩa gốc.)– 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.– HS xác định yêu cầu của BT 2b.– HS làm bài vào VBT.– 2 – 3 HS chia sẻ bài làm trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **2.3.Ôn luyện tìm từ đồng nghĩa**– GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 3.– GV cho HS hoạt động nhóm đôi thực hiện yêu cầu a. – Gv gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.– GV yêu cầu HS tra từ điển để tìm hiểu nghĩa các thành ngữ, tục ngữ, nói câu trong nhóm đôi.– Gv cho HS làm bài vào VBT.– Gv gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.– GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 3.– HS hoạt động nhóm đôi (Đáp án: hiền – lành; nhìn – trông; xanh – biếc.)– 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.– HS tra từ điển để tìm hiểu nghĩa các thành ngữ, tục ngữ, nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu.– HS làm bài vào VBT. |
| **2.4. Ôn luyện tìm từ đồng nghĩa**– GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 4.– GV cho HS thảo luận nhóm nhỏ để thực hiện BT. – Gv gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.–GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 4.– HS thảo luận nhóm nhỏ để thực hiện BT. Đáp ána. Cha già, Bác, Người.b. Việc sử dụng và viết hoa các danh từ đó nói lên tình cảm kính trọng, yêu thương, quý mến, xem Bác như người thân trong gia đình của tác giả và nhân dân Việt Nam đối với Bác.)– 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| – Gv cho HS hoạt động nhóm nhỏ, viết 1 – 2 câu về tình cảm của nhân dân Việt Nam với Bác Hồ.– Gv gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.–GV nhận xét.–GV nhận xét tiết ôn tập. | – HS hoạt động nhóm nhỏ, viết 1 – 2 câu về tình cảm của nhân dân Việt Nam với Bác Hồ.– 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét.– HS nghe GV nhận xét tiết ôn tập. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………..

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….